

Quan Triều, ngày 01 tháng 8 năm 2022

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH**  
**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách  
phường Quan Triều năm 2022**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ vào Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của HĐND phường Quan Triều, khóa X nhiệm kỳ 2021-2026 về việc phê chuẩn báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách năm 2022 phường Quan Triều;*

UBND phường thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách phường năm 2022 như sau:

**1. Thu ngân sách năm 2022:**

- Các khoản thu hưởng điều tiết đạt 3.716.624.163 đồng/3.485.000.000 đồng = 106,65% dự toán. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như thuế thu nhập cá nhân đất đạt 139,21%, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 154,58%; lệ phí trước bạ 111,13% dự toán...

- Thu các loại quỹ hoạt động tài chính khác: 221.205.000 đồng.

**2. Chi ngân sách năm 2022:**

Tổng chi thường xuyên ngân sách đạt 6.750.061.360 đồng/6.810.533.167 đồng = 99,11% dự toán.

Chi các quỹ tài chính khác 208.825.000 đồng

**3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân năm 2022:**

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2022 UBND phường đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2022 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm tiếp theo của năm.



Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong năm 2022 công tác tài chính - ngân sách của phường Quan Triều gặp phải một số khó khăn như: Nhận thức của người dân về việc tự kê khai và kê khai nghĩa vụ nộp thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao như thuế vận tải, thuế xây dựng ...

Trong năm 2022, UBND phường thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, năm 2022 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

**KẾ TOÁN**



**Nguyễn Thị Phương**

**CHỦ TỊCH UBND**



**Trần Thái Hòa**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG QUAN TRIỀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *8*/QĐ-UBND

Quan Triều, ngày *01* tháng 08 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v công khai quyết toán ngân sách năm 2022 của phường Quan Triều**

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUAN TRIỀU**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ vào Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của HĐND phường Quan Triều, khóa X nhiệm kỳ 2021-2026 về việc phê chuẩn báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách năm 2022 phường Quan Triều;*

Xét đề nghị của Bộ phận kế toán tài chính phường;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của phường Quan Triều với nội dung cụ thể như sau:

*(Có các biểu kèm theo Quyết định này)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng HĐND&UBND phường, Bộ phận kế toán tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND Thành phố;
- Phòng Tài chính Kế hoạch TP;
- TT Đảng ủy; TT HĐND phường;
- TT UB MTTQ và các ban ngành đoàn thể phường;
- Các tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thái Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG QUAN TRIỀU

Mẫu biểu số 116/CKTC-NSNN

BIỂU CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Đơn vị: đồng

Nội dung thu	Thực hiện	Nội dung chi	Thực hiện
<b>Tổng thu ngân sách xã</b>	<b>6.859.113.994</b>	<b>Tổng chi ngân sách xã</b>	<b>6.750.061.360</b>
<b>A - Thu ngân sách xã đã qua kho bạc</b>	<b>6.859.113.994</b>	<b>A - Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc</b>	<b>6.750.061.360</b>
<b>I - Các khoản thu 100%</b>	<b>73.715.422</b>	<b>I - Chi đầu tư phát triển</b>	
1 - Phí, lệ phí	64.276.000	<b>II - Chi thường xuyên</b>	<b>5.981.955.006</b>
2 - Thu từ quỹ đất công ích và đất công		1 - Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	831.473.828
3 - Đóng góp của nhân dân theo quy định		- Chi dân quân tự vệ	495.069.828
4 - Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước		- Chi an ninh trật tự	336.404.000
5 - Thu kết dư ngân sách năm trước	1.489.422	2 - Sự nghiệp giáo dục	
6 - Thu khác	7.950.000	3 - Sự nghiệp y tế	
<b>II - Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>3.644.398.163</b>	4 - Sự nghiệp Văn hóa thông tin	35.000.000
1 - Thuế thu nhập cá nhân hộ		5 - Hoạt động Thể dục thể thao	25.000.000
3 - Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	80.150.000	6 - Sự nghiệp kinh tế	22.817.928
4 - Lệ phí trước bạ nhà, đất	2.378.218.419	- SN giao thông	
5 - Thuế giá trị gia tăng	220.961.570	- SN nông - lâm - thủy lợi - hải sản - chăn nuôi	22.817.928
6 - Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	185.497.427	- SN thị chính	
7 - Thuế thu nhập cá nhân đất	779.570.747	- Thương mại, dịch vụ	
<b>III - Thu bổ sung ngân sách từ cấp trên</b>	<b>2.501.764.200</b>	7 - Sự nghiệp xã hội	794.531.000
1 - Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	1.527.239.000	- Hưu xã thôi việc và trợ cấp khác	53.688.000
2 - Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	974.525.200	- Già trẻ cô đơn, thôi việc và trợ cấp khác	120.843.000
<b>IV - Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>		- Chi đối tượng chính sách người có công	620.000.000
<b>V - Thu chuyển nguồn</b>	<b>639.236.209</b>	8 - Chi sự nghiệp môi trường	
<b>B - Thu ngân sách xã chưa qua kho bạc</b>		9 - Chi xây dựng đời sống khu dân cư, gia đình	
		10 - Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	4.273.132.250
		Trong đó: Quỹ lương	
		10.1 - Quản lý Nhà nước	2.276.809.205
		10.2 - Hội đồng nhân dân	495.419.096
		10.3 - Đảng	603.336.200
		10.4 - Mặt trận tổ quốc Việt Nam	284.119.175

Nội dung thu	Thực hiện	Nội dung chi	Thực hiện
		10.5 - Đoàn thanh niên cộng sản HCM	148.437.026
		10.6 - Hội liên hiệp Phụ nữ	135.206.838
		10.7 - Hội nông dân Việt Nam	109.526.460
		10.8 - Hội cựu chiến binh	109.601.050
		10.9 - Hội chữ thập đỏ	32.720.400
		10.10 - Hội người cao tuổi	29.680.800
		10.11 - Hội khuyến học	16.092.000
		10.12 - Hội TNXP, NNCĐDC, Đông y	32.184.000
		12 - Chi khen thưởng	
		<b>III - Dự phòng</b>	
		<b>IV - Chi chuyển nguồn năm sau</b>	<b>768.106.354</b>
		<b>B - Chi ngân sách xã chưa qua Kho bạc</b>	<b>0</b>
		Tạm ứng XD CB	
		Tạm chi	
<b>Kết dư ngân sách:</b>	<b>109.052.634</b>		



ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG QUAN TRIỀU

Biểu số 117/CKTC-NSNN

BIỂU QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Đơn vị tính: đồng

	Nội dung	Dự toán năm		Quyết toán năm		(% ) So sánh QT/DT	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
		1	2	3	4	5	6
	<b>Tổng thu ngân sách xã</b>	<b>12.499.839.831</b>	<b>6.649.839.831</b>	<b>12.692.632.893</b>	<b>6.859.113.994</b>	<b>101,54%</b>	<b>103,15%</b>
<b>I</b>	<b>Thu ngân sách xã đã qua kho bạc</b>	<b>12.499.839.831</b>	<b>6.649.839.831</b>	<b>12.692.632.893</b>	<b>6.859.113.994</b>	<b>101,54%</b>	<b>103,15%</b>
<b>1</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>246.489.422</b>	<b>246.489.422</b>	<b>162.396.193</b>	<b>153.865.422</b>	<b>65,88%</b>	<b>62,42%</b>
	Phí, lệ phí	65.000.000	65.000.000	64.276.000	64.276.000	98,89%	98,89%
	Thu từ quỹ đất công ích và đất công						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu kết dư ngân sách năm trước	1.489.422	1.489.422	1.489.422	1.489.422	100,00%	100,00%
	Phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	90.000.000	90.000.000	80.150.000	80.150.000	89,06%	89,06%
	Thu khác	90.000.000	90.000.000	16.480.771	7.950.000	18,31%	8,83%
<b>2</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>9.090.000.000</b>	<b>3.240.000.000</b>	<b>9.389.236.291</b>	<b>3.564.248.163</b>	<b>103,29%</b>	<b>110,01%</b>
	Thuế thu nhập cá nhân hộ	700.000.000		387.230.320		55,32%	
	Tiền thuê đất						
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	5.350.000.000	2.140.000.000	5.945.546.031	2.378.218.419	111,13%	111,13%
	Thuế VAT - TNDN	1.400.000.000	420.000.000	736.538.357	220.961.570	52,61%	52,61%
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	240.000.000	120.000.000	370.994.720	185.497.427	154,58%	154,58%

	Nội dung	Dự toán năm		Quyết toán năm		(% ) So sánh QT/DT	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	B	1	2	3	4	5	6
	Thuế thu nhập cá nhân đất	1.400.000.000	560.000.000	1.948.926.863	779.570.747	139,21%	139,21%
3	<b>Thu bổ sung ngân sách từ cấp trên</b>	<b>2.524.114.200</b>	<b>2.524.114.200</b>	<b>2.501.764.200</b>	<b>2.501.764.200</b>	<b>99,11%</b>	<b>99,11%</b>
	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	1.549.589.000	1.549.589.000	1.527.239.000	1.527.239.000	98,56%	98,56%
	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	974.525.200	974.525.200	974.525.200	974.525.200	100,00%	100,00%
4	<b>Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã</b>						
5	<b>Thu chuyển nguồn</b>	<b>639.236.209</b>	<b>639.236.209</b>	<b>639.236.209</b>	<b>639.236.209</b>	<b>100,00%</b>	<b>100,00%</b>
6	<b>Thu ngân sách xã chưa qua kho bạc</b>						



## TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)


Nội dung	Dự toán			Quyết toán			Đơn vị: đồng So sánh(%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8=5/2	9=6/3	10=7/4
<b>Tổng chi ngân sách xã</b>	<b>6.810.533.167</b>	<b>0</b>	<b>6.810.533.167</b>	<b>6.750.061.360</b>	<b>0</b>	<b>6.750.061.360</b>	<b>99,11%</b>		<b>99,11%</b>
<b>Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc</b>	<b>6.810.533.167</b>	<b>0</b>	<b>6.810.533.167</b>	<b>6.750.061.360</b>	<b>0</b>	<b>6.750.061.360</b>	<b>99,11%</b>		<b>99,11%</b>
<b>Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự</b>	<b>832.111.000</b>	<b>0</b>	<b>832.111.000</b>	<b>831.473.828</b>	<b>0</b>	<b>831.473.828</b>	<b>99,92%</b>		<b>99,92%</b>
- Chi dân quân tự vệ	495.111.000	0	495.111.000	495.069.828	0	495.069.828	99,99%		99,99%
- Chi an ninh trật tự	337.000.000	0	337.000.000	336.404.000	0	336.404.000	99,82%		99,82%
Sự nghiệp giáo dục	0	0	0	0	0	0			
Sự nghiệp y tế	0	0	0	0	0	0			
<b>Sự nghiệp Văn hóa thông tin</b>	<b>35.000.000</b>	<b>0</b>	<b>35.000.000</b>	<b>35.000.000</b>		<b>35.000.000</b>	<b>100%</b>		<b>100%</b>
<b>Hoạt động Thể dục thể thao</b>	<b>25.000.000</b>	<b>0</b>	<b>25.000.000</b>	<b>25.000.000</b>	<b>0</b>	<b>25.000.000</b>	<b>100%</b>		<b>100%</b>
<b>Sự nghiệp kinh tế</b>	<b>22.818.000</b>	<b>0</b>	<b>22.818.000</b>	<b>22.817.928</b>	<b>0</b>	<b>22.817.928</b>	<b>100%</b>		<b>100%</b>
- SN giao thông	0		0	0		0			
- SN nông - lâm - thủy lợi - hải sản - chăn nuôi	22.818.000	0	22.818.000	22.817.928	0	22.817.928	100%		100%
- SN thị chính	0	0	0	0	0	0			
- Thương mại, dịch vụ	0	0	0	0	0	0			
<b>Sự nghiệp xã hội</b>	<b>795.898.613</b>	<b>0</b>	<b>795.898.613</b>	<b>794.531.000</b>	<b>0</b>	<b>794.531.000</b>	<b>100%</b>		<b>100%</b>
- Hưu xã thôi việc và trợ cấp khác	53.688.000	0	53.688.000	53.688.000		53.688.000	100%		100%
- Chi hoạt động đội xã hội tình nguyện	66.548.000	0	66.548.000	66.543.000	0	66.543.000	99,99%		99,99%
- Chi an sinh xã hội	55.662.613	0	55.662.613	54.300.000	0	54.300.000	97,55%		97,55%
- Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với Cách mạng	620.000.000		620.000.000	620.000.000	0	620.000.000	100%		100%
<b>Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể</b>	<b>4.331.599.200</b>	<b>0</b>	<b>4.331.599.200</b>	<b>4.273.132.250</b>	<b>0</b>	<b>4.273.132.250</b>	<b>98,65%</b>		<b>98,65%</b>
Trong đó: Quỹ lương	0	0	0	0	0				
Quản lý Nhà nước	2.321.466.000		2.321.466.000	2.276.809.205		2.276.809.205	98,08%		98,08%
Hội đồng nhân dân	509.000.000	0	509.000.000	495.419.096	0	495.419.096	97,33%		97,33%

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh(%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8=5/2	9=6/3	10=7/4
Đảng	603.337.000	0	603.337.000	603.336.200	0	603.336.200	100%		100%
Mặt trận tổ quốc Việt Nam	284.130.000	0	284.130.000	284.119.175	0	284.119.175	100,00%		100,00%
Hội liên hiệp Phụ nữ	135.240.000	0	135.240.000	135.206.838	0	135.206.838	99,98%		99,98%
Hội nông dân Việt Nam	109.549.000	0	109.549.000	109.526.460	0	109.526.460	99,98%		99,98%
Hội cựu chiến binh	109.750.000	0	109.750.000	109.601.050	0	109.601.050	99,86%		99,86%
Đoàn Thanh niên cộng sản HCM	148.450.000		148.450.000	148.437.026		148.437.026	99,99%		99,99%
Hội người cao tuổi	29.680.800		29.680.800	29.680.800		29.680.800	100%		100%
Hội khuyến học	16.092.000		16.092.000	16.092.000		16.092.000	100%		100%
Hội chữ thập đỏ	32.720.400	0	32.720.400	32.720.400	0	32.720.400	100%		100%
Hội TNXP-CDDC	32.184.000		32.184.000	32.184.000		32.184.000	100%		100%
Chi khen thưởng	0	0	0	0	0				
Dự phòng	0	0	0	0	0	0			
<b>Chi chuyển nguồn năm sau</b>	<b>768.106.354</b>	<b>0</b>	<b>768.106.354</b>	<b>768.106.354</b>	<b>0</b>	<b>768.106.354</b>	<b>100%</b>		<b>100%</b>
<b>Chi ngân sách xã chưa qua Kho bạc</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>			
Tạm ứng XDCB	0	0	0	0	0	0			
Tạm chi	0	0	0	0	0	0			



## QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

(Quyết toán đã được HĐND phê chuẩn)



Tên công trình	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/1 đến 31/12	Giá trị đã thanh toán năm 2022			
		Tổng số	Trong đó: nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Cải tạo nâng cấp đường vào nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ TP Thái Nguyên	2019	5.327.022.225	2.031.542.626	5.078.856.564	82.678.000	82.678.000	82.678.000	
Cải tạo mở rộng đoạn đường tiếp giáp ga Quan triều đi trường tiểu học Hoàng Văn Thụ TP Thái Nguyên	2020	2.353.146.435		2.017.201.690	543.156.000	543.156.000	543.156.000	
Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc cấp 4 trụ sở UBND Phường Quan Triều	2019	287.730.040		287.730.040				
Kè đá chống sạt lở đôi quân sự phường Quan Triều	2022	2.097.171.103		2.009.166.000	1.000.000.000		1.000.000.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG QUAN TRIỀU



Biểu số 120/CKTC-NSNN

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC  
Năm 2022

ST T	Nội dung	KẾ HOẠCH			Thực hiện		
		Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Tổng thu	Tổng chi	Chênh lệch (+) (-)
I	Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
1	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	73.105.000	47.330.000	25.775.000	73.105.000	47.330.000	25.775.000
2	Quỹ bảo trợ trẻ em	29.980.000	36.540.000	-6.560.000	29.980.000	36.540.000	-6.560.000
3	Quỹ vì người nghèo	29.980.000	29.800.000	180.000	29.980.000	29.800.000	180.000
4	Quỹ Nạn nhân da cam	19.875.000	23.240.000	-3.365.000	19.875.000	23.240.000	-3.365.000
5	Quỹ PC thiên tai	28.555.000	28.555.000	0	28.555.000	28.555.000	0
6	Quỹ Người cao tuổi	19.805.000	24.160.000	-4.355.000	19.805.000	24.160.000	-4.355.000
7	Quỹ nhân đạo	19.905.000	19.200.000	705.000	19.905.000	19.200.000	705.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>221.205.000</b>	<b>208.825.000</b>	<b>12.380.000</b>	<b>221.205.000</b>	<b>208.825.000</b>	<b>12.380.000</b>